

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP BAO BÌ
ĐẠM PHÚ MỸ
Số: 03 /BC- BBDPM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Mỹ, ngày 10 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500874315 (số cũ: 4903000566) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 19/05/2008, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 21/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 42.000.000.000 (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.000.000.000 (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Địa chỉ: Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0254 3 921 999; Số fax: 0254 3 921 966;
- Website: www.dpmp.vn
- Mã cổ phiếu: PMP
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - + Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tiền thân là Nhà máy Sản xuất bao bì Hương Phong, thuộc Công ty TNHH Hương Phong được chính thức vận hành từ ngày 1/10/2004 với công suất thiết kế 30 triệu bao phân bón, nông sản và xi măng.
 - + Ngày 17/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ trên cơ sở hợp tác giữa Tỉnh ủy tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để cử doanh nghiệp trực thuộc là Công ty TNHH Hương Phong và Công ty con là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí tham gia góp vốn thành lập.
 - + Ngày 19/05/2008 Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

- + Ngày 20/10/2010, khởi công xây dựng Dự án mở rộng quy mô và nâng cao năng lực Nhà máy sản xuất Bao bì giai đoạn 2. Năm 2012 Dự án hoàn thành và đi vào sản xuất, nâng công suất toàn nhà máy lên 45 triệu bao phân bón, nông sản và xi măng. Trong quá trình hoạt động, Công ty tiếp tục đầu tư bổ sung, đồng bộ hóa hệ thống máy móc thiết bị, dừng vận hành dây chuyền sản xuất dòng bao xi măng, cơ cấu lại danh mục sản phẩm. Đến thời điểm hiện tại, công suất toàn nhà máy đạt 60 triệu bao phân bón, nông sản.
- + Ngày 22/05/2015, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng. Ngày 30/06/2015, Cổ phiếu Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 400/QĐ-SGDHN. Ngày 22/09/2015 cổ phiếu PMP giao dịch phiên đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- + Năm 2017 Công ty hoàn thành đầu tư Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm mới, dòng bao bì Jumbo, bao gồm 1 dây chuyền sản xuất bao Jumbo hoàn chỉnh và hệ thống xưởng may Jumbo sạch, đến nay hàng năm sản lượng đạt được 500 - 800 nghìn bao.
- + Ngày 05/04/2022, Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ - Nhà máy sản xuất Bao bì Jumbo được cấp phép hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 3500874315-001, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/04/2022. Nhà máy sản xuất Bao bì Jumbo, được thành lập trên cơ sở tách Xưởng May thử nghiệm trực thuộc phân xưởng Sản phẩm, là đơn vị hạch toán phụ thuộc, chuyên sản xuất các loại bao bì từ PP, PE cỡ lớn, có thể chứa đến 2 tấn sản phẩm/bao. Nhà máy Jumbo được xây dựng mới, nằm trong khuôn viên Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ, đáp ứng điều kiện cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn FSSC 2022, đưa vào vận hành chính thức từ tháng 4/2022. Ngày 14/12/2022, Nhà máy sản xuất Bao bì Jumbo chính thức nhận giấy chứng nhận tiêu chuẩn FSSC cho sản xuất dòng bao bì đựng thực phẩm.
- + Ngày 29/09/2023, Xưởng Sản phẩm thuộc Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ chính thức được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn FSSC. Xưởng Sản phẩm sản xuất hoàn thiện sản phẩm bao gồm các công đoạn sau tạo sợi và dệt vải như: In, tráng, cắt – may – lồng bao, đóng gói.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất các sản phẩm bao bì PP, PK, PE;
- + Mua bán các sản phẩm bao bì PP, PK, PE, mua bán phân bón các loại; mua bán nguyên vật liệu sản xuất bao bì, nhựa PP, PE;
- + Kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng điện tử;
- + Mua bán nhiên liệu động cơ;
- + Vận tải bằng ô tô;
- + Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp;
- + Mua bán giấy, vở, bìa các tông, văn phòng phẩm;
- + Cho thuê kho bãi;
- + In ấn, và các dịch vụ liên quan đến in...

Trong đó ngành nghề kinh doanh chính chiếm từ 10% tổng doanh thu trở lên là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì PP, PE.

- Địa bàn kinh doanh: Bán trong nước và xuất khẩu trên phạm vi toàn cầu

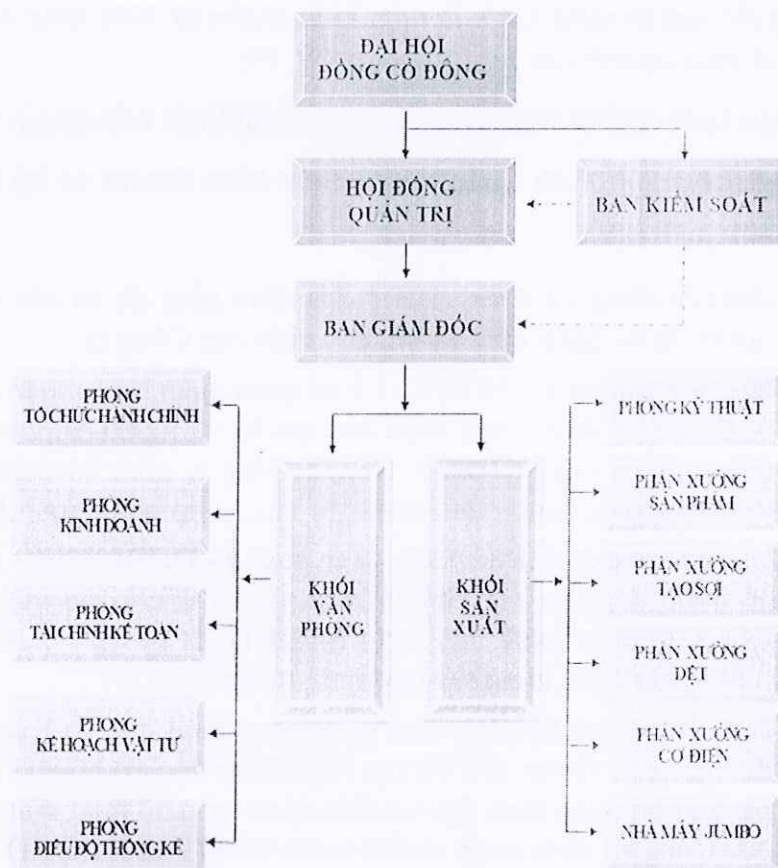
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- + Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT Công ty gồm 04 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.
- + Ban kiểm soát (BKS): Ban kiểm soát do HĐQT bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.
- + Ban điều hành (BDH): Bao gồm Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và HĐQT về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị về hoạt động tài chính của Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

- + Sơ đồ tổ chức Công ty:



- + Bộ máy quản lý cấp Ban điều hành trở lên (Như mục mô hình quản trị)
- + Bộ máy quản lý cấp dưới Ban điều hành gồm Trưởng/Phó các Bộ phận theo sơ đồ tổ chức của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Tầm nhìn đến năm 2050

- **Về sản phẩm:** Là công ty sản xuất và thương mại các sản phẩm từ nhựa có quy mô toàn cầu. Không chỉ bán sản phẩm riêng lẻ mà còn cung cấp giải pháp tổng thể cho khách hàng từ thiết kế, sản xuất, nhận diện thương hiệu cho đến logistics,...
- **Về công nghệ:** Tập trung vào các sản phẩm có chất lượng cao, hàm lượng công nghệ cao, ít sử dụng lao động.
- **Về đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế:** Tối ưu hóa thiết kế nhà máy và dây chuyền sản xuất đảm bảo giảm thiểu phát thải sản xuất xanh, sạch, thân thiện môi trường. Sản phẩm làm ra phải thân thiện với môi trường đảm bảo nguyên tắc Reuse – Recycle – Reduce (Tái sử dụng – Tái chế - Giảm thiểu sử dụng NVL).
- **Về quản trị, quản lý sản xuất:** Bộ máy quản lý tinh gọn và hiệu quả, quản lý theo mô hình tập trung, đãi ngộ xứng đáng cho người lao động; môi trường làm việc mơ ước của người lao động. Thúc đẩy số hóa và ứng dụng CNTT vào công tác quản trị, thiết kế và quản lý sản xuất.
- **Về quy mô, thị trường:** Phần đầu lọt vào Top 3 các doanh nghiệp sản xuất bao bì đơn lớp và đa lớp trên thị trường trong nước. Sản xuất và tiêu thụ trên thị trường toàn cầu.

Là đối tác cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp Top 10 trên thị trường toàn cầu.

4.2 Mục tiêu đến năm 2030

Mục tiêu tổng quát

- **Về thị trường:** Tiếp tục chiến lược “go global”, vươn ra thị trường Quốc tế. Định vị PMP là một công ty toàn cầu, một trung tâm gia công phục vụ xuất khẩu.
- **Về ngành nghề và chủng loại sản phẩm:** tập trung vào các sản phẩm trong hệ sinh thái của ngành nhựa, bao gồm cả thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa, thương mại sản phẩm của ngành nhựa; sản xuất sản phẩm nhựa với dây chuyền đồng bộ khép kín từ nguyên vật liệu thô đầu vào cho tới sản phẩm cuối. Trong giai đoạn từ nay đến 2027 mở rộng sang lĩnh vực bao bì phức hợp, từ năm 2027-2030 mở rộng sang lĩnh vực nhựa xây dựng.
- **Về tổ chức hệ thống sản xuất:** thiết lập một hệ thống nhà máy sản xuất ở nhiều địa điểm, sản xuất đa dạng các sản phẩm khác nhau; có nhóm điều hành chung quản lý các nhà máy. Hướng tới đầu tư quốc tế, xây dựng và thiết lập nhà máy sản xuất ở nước ngoài.
- **Về tổ chức hệ thống kinh doanh/phân phối:** thiết lập hệ thống phân phối rộng khắp. Để đáp ứng việc vươn ra thị trường quốc tế, xác định sẽ thành lập chi nhánh hoặc công ty thương mại và phân phối tại nước ngoài.
- **Về quy mô sản xuất:**

Bao bì đơn lớp: Mục tiêu 30 triệu bao/tháng.

- + Đầu tư mở rộng và tăng năng lực sản xuất tại nhà máy trong KCN Phú Mỹ 1 trên diện tích 2,5 ha còn trống, phủ kín diện tích 5ha.
- + Đầu tư xây dựng thêm nhà máy mới tại 1 địa điểm trong phạm vi bán kính 100-150km tính từ cảng Cát Lái, có giá đất phù hợp và nguồn nhân công dồi dào.
- + Đầu tư ở nước ngoài để tránh các hàng rào thuế quan, tiết giảm chi phí vận chuyển sẽ đầu tư sản xuất công đoạn cuối tại Mỹ hoặc Châu Âu với quy mô nhà máy phù hợp với máy móc thiết bị tự động hóa tối đa (không phụ thuộc vào nhân công).

Bao bì phức hợp: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì phức hợp với công suất thời màng 500 tấn/tháng (6.000 tấn/năm) từ đó sản xuất các loại bao bì mềm phức hợp màng ghép phục vụ các ngành thủy hải sản, thực phẩm, y tế, thức ăn cho thú cưng,...

Nhựa xây dựng: Đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất 1.300 tấn sản phẩm/tháng (15.600 tấn sản phẩm/năm) theo phương pháp ép đùn như sản nhựa giả gỗ, tấm ốp trang trí, trần, phào và tấm ốp gỗ nhựa ngoài trời phục vụ trong nước và xuất khẩu sang các thị trường Âu, Mỹ.

Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo nguồn cung và đáp ứng tối đa nhu cầu bao bì của Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí.
- Đến năm 2027 thực hiện xong Dự án Đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất tại diện

tích còn trồng tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa – Vũng Tàu. nâng cao năng lực sản xuất lên 120 triệu bao nhỏ/năm; 2,4 triệu bao jumbo/năm.

- Song song với việc thúc đẩy triển khai Dự án Đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất, trong năm 2026 tìm kiếm địa điểm để xây dựng nhà máy tại 1 địa điểm trong phạm vi bán kính 100-150km tính từ cảng Cát Lái, có giá đất phù hợp và nguồn nhân công dồi dào. Hợp tác với các đối tác để xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy sản xuất bao bì tại địa điểm đó với công suất 36 triệu bao nhỏ/năm thông qua hình thức hợp tác đầu tư.
- Đến năm 2028 triển khai sản xuất và kinh doanh bao bì phức hợp với công suất thời màng tối thiểu 160 tấn/tháng, công suất cắt và làm túi 3 triệu m²/tháng.
- Từ năm 2027 xây dựng nhà máy sản xuất nhựa xây dựng công suất 500 tấn sản phẩm/tháng; gồm sàn nhựa giả gỗ, tấm ốp trang trí, trần, phào, sàn nhựa và tấm ốp gỗ nhựa ngoài trời, vật liệu sản xuất nội thất như bàn, ghế....

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Duy trì việc làm hàng năm cho khoảng 500 lao động, trong đó ưu tiên việc tiếp nhận lao động địa phương.
- Không vi phạm các chỉ tiêu đạt chuẩn môi trường đã công bố, đăng ký.
- Hàng năm thực hiện công tác an sinh xã hội, trao quà cho các đối tượng chính sách, ít nhất 1 lần/năm.

5. Các rủi ro/Risks

a. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi nền kinh tế phát triển kéo theo sự phát triển của các ngành, các doanh nghiệp. Giao thương hàng hóa sôi động sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng bao bì, đòi hỏi mẫu mã đẹp hơn để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu thu hút người tiêu dùng, chất lượng bao bì tốt hơn để bảo quản sản phẩm đúng quy định hơn. Ở chiều ngược lại, sự phát triển kém sôi động của các yếu tố vĩ mô làm cho các doanh nghiệp hoạt động không tốt sẽ cần tiết giảm chi phí cho việc thiết kế mẫu mã bao bì hoặc tìm các nguồn cung khác với giá rẻ,...Dù nền kinh tế thay đổi theo chiều hướng nào cũng đều tác động đến nhu cầu sử dụng bao bì, do đó tác động đến các đơn vị cung cấp vỏ bao về việc nắm bắt thị hiếu tiêu dùng để xây dựng mục tiêu và định hướng phát triển doanh nghiệp.

b. Rủi ro cạnh tranh

Ngành nhựa bao bì còn nhiều dư địa tăng trưởng, đồng thời số lượng công ty sản xuất bao bì lớn, điều này khiến mức độ cạnh tranh trong mảng nhựa bao bì ngày càng gia tăng. Các doanh nghiệp phải đối mặt trước hết cạnh tranh về giá thành sản xuất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm để chiếm lĩnh thị trường đầu ra nhằm đảm bảo mức lợi nhuận kỳ vọng. Ngoài ra, nhằm thu hút khách hàng, buộc các đơn vị cung cấp đưa ra những chính sách cạnh tranh về dịch vụ, cho thời hạn nợ dài hơn, điều này dẫn đến những rủi ro về việc thu hồi công nợ, thương thảo hợp đồng,...

Ở chiều hướng khác, việc có thêm các doanh nghiệp nhựa gia nhập thị trường tạo ra sự bất lợi hơn cho các doanh nghiệp đi trước về việc cải tiến công nghệ sản xuất. Điều này là do đặc thù công nghệ sản xuất và thiết bị thường xuyên thay đổi nhưng giá trị đầu tư lại lớn, nếu thị hiếu người tiêu dùng thay đổi liên quan đến việc thay đổi công nghệ sản xuất, đầu tư mới thiết bị sẽ là lựa chọn khó khăn cho các doanh nghiệp đi trước.

c. Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào nhập khẩu

Là doanh nghiệp sản xuất bao bì nên nguyên liệu đầu vào chính của Công ty là hạt nhựa. Giá trị nguyên liệu nhựa chiếm đến gần 80% giá thành sản xuất sản phẩm. Hiện nguồn nguyên liệu sử dụng cho hoạt động sản xuất tại Công ty chiếm hơn 90% là từ nguồn nhập khẩu. Do đó, hoạt động của Công ty chịu tác động chủ yếu và sự biến động giá nguyên liệu nhập khẩu theo giá dầu. Ngoài ra, giá nhựa còn chịu rủi ro biến động theo giá nhập khẩu nguyên vật liệu, giá thành sản xuất còn chịu ảnh hưởng về độ trễ của quá trình nhập nhựa, kéo dài thường từ 45-60 ngày. Khi nhựa về đến Công ty thì giá nhựa đã có những thay đổi nhất định trong khi đó việc chốt giá bán đơn hàng theo giá cập nhật tại thời điểm nhận đơn hàng. Do vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu tác động chính đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d. Rủi ro lãi suất

Vốn lưu động của Công ty chủ yếu từ nguồn vốn vay ngân hàng. Việc này làm phát sinh rủi ro lãi suất. Khi lãi suất cho vay đối với khu vực sản xuất kinh doanh có sự điều chỉnh sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính của doanh nghiệp.

e. Rủi ro tỷ giá

Ngoài việc chịu ảnh hưởng của tỷ giá cho hoạt động mua nguyên vật liệu đầu vào hoặc các máy móc thiết bị không thể mua được từ thị trường trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Công ty còn có các mặt hàng xuất khẩu ra nước ngoài, phần thu ngoại tệ cũng tác động đến doanh thu của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty sử dụng một phần vốn vay ngân hàng bằng đồng ngoại tệ nên khi tỷ giá biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty.

f. Rủi ro sử dụng sản phẩm thay thế

Các sản phẩm từ nhựa hiện nay đang được tiêu thụ rộng rãi các sản phẩm nhựa bởi tính nhẹ, bền, dẻo dai và chi phí thấp. Chính vì những ưu điểm đó mà việc sử dụng rộng rãi đã tạo cho các sản phẩm này lợi thế mà ít các sản phẩm hay chất liệu khác có thể dùng để thay thế được. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ vật liệu, tính bất ngờ của các sản phẩm thay thế cho nhựa là không thể bỏ qua. Đồng thời, liên quan đến bảo vệ môi trường, bao bì thân thiện với môi trường sẽ là xu hướng tiêu dùng thay thế sản phẩm bao bì nhựa. Tuy nhiên, với dòng sản phẩm công ty đang cung cấp thì khả năng thay thế thấp hơn.

g. Rủi ro về dịch bệnh

Khi tình hình dịch bệnh lây lan mang tính toàn cầu sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nước sẽ phải sử dụng các biện pháp đối phó, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh khiến hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ, dẫn đến nguồn cung lao động cũng như hàng hóa trở nên khan hiếm, làm tăng chi phí lưu kho do dự trữ nguyên vật liệu cho sản xuất cũng như tăng chi phí tồn kho thành phẩm khi chưa xuất được hàng.

h. Rủi ro chiến tranh

Khi chiến tranh xảy ra, ngoài sự tổn thất của những nước giao tranh, còn gây tác động dây chuyền tới nền kinh tế toàn cầu do sự tham gia hội nhập sâu rộng và các chính sách mở cửa đối với nền kinh tế toàn cầu. Từ cuối năm 2021 đến nay, cuộc chiến giữa Nga – Ukraina vẫn chưa đi đến hồi kết đã làm trầm trọng thêm các tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu, kìm hãm đà phục hồi nền kinh tế sau đại dịch. Các biện pháp đối phó với chiến tranh tiếp tục ngăn trở giao thương kinh tế, phá vỡ các chuỗi cung ứng từ sản xuất nông nghiệp, nguyên vật liệu cho tới những sản phẩm cuối cùng cung cấp cho cuộc sống như lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng... đã khiến sản xuất tiếp tục ngừng trệ, hàng hóa vật chất hạn chế, lạm phát tăng cao tại các nước... ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu sử dụng bao bì.

i. Rủi ro luật pháp

Là Công ty sản xuất kinh doanh sản phẩm Bao bì nhựa, niêm yết trên sàn chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế bảo vệ tài nguyên môi trường...

j. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như: Bão lớn, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất,... Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty để hạn chế bớt các rủi ro này.

k. Các hoạt động quản trị rủi ro

Công ty áp dụng Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001; 14001; 45001 và FSSC22000 trong việc quản trị rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, đảm bảo môi trường và an toàn thực phẩm. Hoạt động này được đánh giá hàng năm và duy trì thực hiện tốt trong nhiều năm qua.

Ngoài ra, thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, các Bộ phận chuyên môn nhận định tình hình, xây dựng mục tiêu hàng tháng theo chức năng, nhiệm vụ của mình, xác định các rủi ro và các đưa ra biện pháp để loại bỏ/né tránh/chấp nhận để giải quyết vấn đề một cách phù hợp với tình hình thực tế nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là một năm có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhu cầu từ thị trường xuất khẩu giảm; chính sách thuế đối ứng gây xáo trộn chuỗi cung ứng toàn cầu và lạm gia tăng bất bình đẳng trong cạnh tranh thương mại; ngày càng nhiều rào cản kỹ thuật về tiêu chuẩn chất lượng như sản xuất xanh, sử dụng nguyên liệu tái chế, bao bì mỏng hơn, nhẹ hơn,... Thị trường trong nước tiếp tục bị cạnh tranh gay gắt bởi các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp FDI từ Trung Quốc; trong khi nhu cầu bao bì cũng bị ảnh hưởng nhiều khi ngành chăn nuôi trong nước liên tục gặp phải dịch bệnh và thiên tai.

Trong bối cảnh đó, Công ty tiếp tục chiến lược phát triển kinh doanh, chiếm lĩnh khách hàng và thị phần bằng cách tuyển thêm nhân viên kinh doanh, mở thêm văn phòng mới,... song song với đó là đẩy mạnh xúc tiến tiếp cận khách hàng, tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường, chấp nhận tăng chi phí trong thời điểm khó khăn, xác định phải có thêm được khách hàng, tăng sản lượng tiêu thụ để gánh các chi phí tăng thêm và đã có những thành quả rõ rệt như thêm được nhóm khách hàng Đài Loan, mở rộng và phát triển thêm được thị trường Trung/Nam Mỹ. Về hoạt động sản xuất, Công ty vẫn tiếp tục duy trì việc cải thiện công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng chặt chẽ và sát sao để giữ chân khách hàng; thanh lý máy cũ và thuê máy mới để cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm; tăng cường công tác sáng kiến cải tiến để nâng cao hiệu suất, tiết giảm chi phí; đồng thời đẩy mạnh hoạt động thuê gia công và mua ngoài khi năng lực sản xuất của nhà máy không đáp ứng được số lượng đơn hàng.

Bằng cách triển khai đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh nói trên, Công ty đã thu được các kết quả khả quan. Năm 2025 Công ty Bao bì đạt sản lượng sản xuất ở mức 80,92 triệu bao, đạt 100% kế hoạch và sản lượng tiêu thụ ở mức 84,13 triệu bao tăng 4% so với kế hoạch. Doanh thu ghi nhận 685,271 tỷ đồng tăng 12% so với kế hoạch năm. Đây là mức doanh thu lớn nhất cho tới thời điểm hiện tại của Công ty Bao bì, đặc biệt là trong bối cảnh cơ sở vật chất và hạ tầng của nhà máy không được mở rộng thêm, máy móc thiết bị không được đầu tư mới và ngày càng cũ thêm.

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH/KH 2025	TH/CK
			1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Sản lượng sản xuất	Tr.bao	80.8	80.92	83.9	100%	96%
-	Bao nhỏ	Tr.bao	54.2	55.94	51.9	103%	107%
-	Vải cuộn (quy đổi bao)	Tr.bao	25.8	24.42	32.0	95%	76%
-	Bao jumbo	Tr.bao	0.8	0.56	0.7	70%	80%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.bao	80.8	84.13	85.4	104%	99%
-	Bao nhỏ	Tr.bao	54.2	59.03	52.1	109%	113%
-	Vải cuộn (quy đổi bao)	Tr.bao	25.8	24.39	32.5	95%	75%
-	Bao jumbo	Tr.bao	0.8	0.71	0.8	89%	89%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	612.267	685.271	616.11	112%	111%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	602.043	674.669	606.57	112%	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.224	10.602	9.54	104%	111%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.18	8.402	7.42	103%	113%
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42	42	42	100%	100%
8	Tỷ lệ chia cổ tức/VDL	%	11	11	10	100%	110%
9	TNBQ/Ng/tháng	Tr.đồng	13.4	13.8	12.8	103%	108%
10	XDCB và mua sắm	Tỷ đồng	15.3	8.2	8.2	54%	100%

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành.

a. ÔNG TRẦN ANH TÚ – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999-2001	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển INVESTPRO	Phó phòng Luật
Từ 2001- 2007	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam, Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự	Trưởng Ban Dự án
Từ 2005- 2008	Công ty TNHH VIBank –NGT	Giám đốc Dự án
Từ 2008 – 2009	Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế	Giám đốc điều hành
Từ 2009 – 6/2012	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Phó trưởng Ban Pháp chế
Từ 07/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Thành viên HĐQT, Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí: 1.064.300 cổ phần cổ phần, chiếm 26,34% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí nắm giữ 1.820.300, chiếm 43,34% vốn điều lệ.

b. BÀ VÕ THỊ HUỆ - PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2011-3/2012	Công ty TNHH Thanh Bình	Chuyên viên Kinh doanh Xuất khẩu.
Từ 3/2012-9/2012	Công ty TNHH SX-TM-DV Sinh Hùng	Chuyên viên thu mua
Từ 10/2012-5/2014	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Chuyên viên Kinh doanh
Từ 5/2014-3/2016	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Phó phòng Kinh doanh

Từ 4/2016-12/2020	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 2021 đến nay	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Stavian Bao bì Bình Thuận

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

c. ÔNG VŨ NGUYỄN HÒA – PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2013-3/2015	Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng	Trợ lý sản xuất
4/2015-3/2018	Kinh doanh hộ gia đình	
4/2018-5/2022	Công ty Cổ Phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ	Phó quản đốc Phân xưởng Tạo sợi – Dệt
6/2022-11/2022	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Quản đốc Phân xưởng Dệt
12/2022-07/2023	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Trưởng Phòng Kỹ thuật - Sản xuất
08/2023-hiện tại	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần; chiếm 0%% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

d. ÔNG CAO VINH HẠU – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2002 - 6/2003	CTCP Đầu tư công nghệ Bách Việt	Kế toán tổng hợp
7/2003 - 10/2004	IDICO CONAC	Kế toán tổng hợp
11/2004 – 2007	Nhà máy sản xuất Bao bì Hương Phong	Kế toán tổng hợp
4/2020 – 4/2025	Công ty Cổ phần Bao bì Dạm Phú Mỹ	Kiểm nhiệm Thành viên HĐQT
2007 đến nay	Công ty Cổ phần Bao bì Dạm Phú Mỹ	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Danh sách thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm 2024: Không thay đổi
- Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ lao động	526	100%
-	Trình độ trên đại học	02	0,4%
-	Trình độ đại học, cao đẳng	90	17%
-	Trình độ trung cấp	43	8,2%
-	Công nhân kỹ thuật	177	33,7%
-	Lao động phổ thông	214	40,7%
B	Theo loại hợp đồng lao động	526	100%
-	Hợp đồng không thời hạn	240	45,6%
-	Hợp đồng xác định thời hạn dưới 3 năm	286	54,4%
C	Theo giới tính	526	100%
-	Nam	238	45,3%
-	Nữ	272	54,7%

- **Thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	526	505
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.800.000	13.800.000

- **Chính sách nhân sự:** Với mục tiêu ngày càng nâng cao hiệu quả kinh doanh và đời sống cho người lao động, tạo động lực cho nhân viên không ngừng phấn đấu và gắn bó lâu dài với Công ty, Công ty đã đặt ra kế hoạch và chính sách đối với người lao động như sau:

- + Nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong toàn Công ty.
- + Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức đào tạo nội bộ định kỳ để CBCNV liên tục được chia sẻ, cập nhật thông tin để nâng cao hiệu quả công việc.
- + Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng khai thác.
- + Tuyển dụng đủ nhân sự để dự phòng và lọc lựa đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- + Đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động cạnh tranh với thị trường và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu cuộc sống của người lao động.
- + Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- + Xây dựng tinh thần đoàn kết, tác phong chuyên nghiệp, tinh thần kỷ luật cao trong đội ngũ cán bộ - công nhân viên.
- + Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại; khuyến khích cho cán bộ - công nhân viên học tập, nâng cao trình độ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: *Không có*

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	242,2	282,2	116,54%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	616,11	685,27	111,23%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	Tỷ đồng	8,659	10,3	118,5%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,877	0,3	34,4%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,54	10,6	113,28%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,4	8,4	113,5%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10%	11%	110%

Tổng tài sản: Chỉ tiêu tổng tài sản của Công ty năm 2025 tăng 16,54% so với năm 2024. Trong đó phần tăng chủ yếu nằm ở tài sản ngắn hạn và chủ yếu do khoản phải thu khách hàng, tiền và các khoản tương đương tiền tăng lên do Công ty đã tăng cường công tác bán hàng nên nợ phải thu tăng. Tuy nhiên, công tác thu hồi công nợ được siết chặt, kiểm soát tốt hơn.

Doanh thu thuần: năm 2025 đạt 685,27 tỷ đồng, tăng 11,23% so với năm 2024. Doanh thu tăng cao là do khi nhận định về tình hình thị trường năm 2025 bị ảnh hưởng bởi các đợt xung đột vũ trang các nền kinh tế dự báo đều có sự tăng trưởng thấp so với kỳ vọng nên Công ty cũng xây dựng và phê duyệt kế hoạch với kịch bản thận trọng. Tuy nhiên, trong năm 2025 Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất được an toàn ổn định, mảng kinh doanh và công tác thị trường cũng được đẩy mạnh giúp Công ty gia tăng sản lượng doanh thu lợi nhuận so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế và sau thuế năm 2025 tăng hơn 10% so với lợi nhuận thực hiện năm 2024. Chủ yếu do cơ cấu sản phẩm có sự thay đổi, doanh thu bán hàng tăng nên kéo theo lợi nhuận tăng theo.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	1,09
Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,7
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70,85%	74%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43	2,85

Về khả năng thanh toán: Năm 2025 chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng hơn so với năm 2024 là 0,03 điểm, chỉ số khả năng thanh toán nhanh tăng 0,12 điểm.

Về cơ cấu vốn: Tổng nợ trong năm 2025 của Công ty tăng hơn 8% so với 2024 nên làm cho hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2024. Số nợ ngắn hạn năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu ở khoản mục trả nợ NCC, vay vốn lưu động tăng. Công ty đã thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). Mặc

dù các chỉ tiêu ổn định ở mức cao, nhưng cùng với kế hoạch chi trả khoản nợ gốc và lãi vay được tính toán cẩn thận, nên các rủi ro về thanh toán của Công ty là trong vòng kiểm soát.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		Năm 2024	Năm 2025	ngày/vòng (2025)
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/tồn kho bình quân)	Vòng	7,5	8,2	43,7
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu thuần/tổng phải thu bình quân)	Vòng	9,1	9,2	39,1

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Do là đơn vị sản xuất, quá trình sản xuất thường kéo dài nhiều ngày để hoàn thiện đơn hàng hoặc cho 1 lần giao hàng nên số hàng hóa lưu kho thành phẩm thường rất lớn. Do vậy chỉ số vòng quay hàng tồn kho thường thấp hay nói cách khác số ngày lưu kho dài hơn so với những đơn vị thương mại. Năm 2025, bình quân hàng hóa lưu kho khoảng 43,7 ngày. So với năm trước, hàng tồn kho giảm gần 5 ngày, tốc độ quay vòng hàng hóa giảm nhẹ, chỉ số này tăng từ 7,5 lên 8,2 vòng/năm. Đồng thời, trong năm 2025, vòng quay khoản phải thu là 9,2 vòng/năm tương ứng với việc số ngày bán hàng trả chậm là 39,1 ngày.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		Năm 2024	Năm 2025
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,21%	1,23%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,6	11,45%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,9%	2,98%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,5%	1,55%

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Chỉ số lợi nhuận đạt được trong năm 2025 không thay đổi nhiều so với năm 2024.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông: 4.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 4.200.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.200.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.200.000 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông chốt ngày 16/09/2025 như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	204	4.151.800	41.518.000.000	98,85%
1	Cổ đông nhà nước	0	-	-	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	2	3.500.300	35.003.000.000	83,34%
3	Cổ đông cá nhân	202	651.500	6.515.000.000	15,51%
II	Cổ đông nước ngoài	11	48.200	482.000.000	1.15%
1	Cá nhân	8	41.700	417.000.000	0,99%
2	Tổ chức	3	6.500	65.000.000	0,16%
III	Cổ phiếu quỹ	0	-	-	0,00%
	Tổng cộng	215	4.200.000	42.000.000.000	100,00%

- Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên nhà đầu tư	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	1.820.300	43,34%
2	Công ty TNHH Hương Phong	1.680.000	40,00%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Hoạt động của doanh nghiệp có những tác động tích cực và tiêu cực tới vấn đề môi trường và ngược lại môi trường cũng góp phần tạo nên những thuận lợi hay khó khăn trong việc sản xuất. Mọi hoạt động của Doanh nghiệp đều ảnh hưởng đến môi trường, nhất là đối với những Doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất nói chung và Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ nói riêng. Hiểu được điều đó, Công ty áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, khí thải, quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất được đều đặn, đạt năng suất đồng thời vừa tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu, vừa hạn chế chi phí quản lý vừa góp phần chung tay bảo vệ môi trường. Các biện pháp áp dụng tại Công ty như sau:

a. Biện pháp chung:

- Tuân thủ các chỉ tiêu đã đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Các quy trình sản xuất luôn được kiểm tra và tuân thủ theo quy định, hạn chế tối đa

việc phát thải ra môi trường. Tuy việc tác động đến môi trường là không thể tránh khỏi nhưng bằng việc tuân thủ theo quy trình, kịp thời sửa chữa những lỗi kỹ thuật sẽ góp phần hạn chế sự tương tác gây ô nhiễm cho môi trường.

- Sử dụng các thiết bị, dây chuyền một cách hiệu quả để tiết kiệm năng lượng và các nguyên liệu thô; hướng đến việc sử dụng những nguồn năng lượng sạch, năng lượng thiên nhiên nhằm không tạo ra những chất độc hại, thải khói bụi ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh Công ty.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho người lao động, công nhân viên về tác động tiềm tàng của hoạt động nhà máy đối với môi trường, và các biện pháp thích hợp để giảm thiểu các tác động đó.
- Liên tục theo dõi các tác động của nhà máy đối với môi trường, phân công cán bộ chuyên trách phụ trách về công tác an toàn, vệ sinh, môi trường.
- Thực hiện việc kiểm toán năng lượng và kiểm kê khí nhà kính để từ đó đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng cũng như giảm sự phát thải ra môi trường.

b. Các biện pháp khống chế chất thải:

- Khống chế ô nhiễm không khí:

- + Bố trí thông thoáng nhà xưởng, đặc biệt là tại các vị trí làm việc có dung môi và hóa chất.
- + Khống chế bụi và khí thải: Lắp đặt hệ thống thông gió, hút mùi, trang bị bảo hộ cho người lao động, vệ sinh nhà xưởng bằng việc dùng máy hút bụi và lau sàn thay vì quét.
- + Khống chế ô nhiễm hơi hydrocarbon phát sinh trong quá trình gia nhiệt: hệ thống thông gió, hút khói và mang khẩu trang bảo hộ.
- + Khống chế ô nhiễm khí thải các phương tiện vận chuyển: Chuyển đổi từ xe nâng dầu sang sử dụng xe nâng điện; Sử dụng nhiên liệu ít gây ô nhiễm, đúng với thiết kế động cơ, chuyên chở đúng tải, bảo dưỡng xe định kỳ, chạy tốc độ chậm.
Chống nóng: Lắp đặt hệ thống phun sương trên mái, trang bị hệ thống hút gió trên mái, lắp quạt gió cục bộ tại nơi công nhân sản xuất, cung cấp nước mát cho công nhân, trồng cây quanh nhà xưởng,...

- **Khống chế ô nhiễm nước thải:** Lượng nước thải năm 2025 là Nước thải: 25.521 m³. Phương thức chủ yếu là hạn chế nước thải phát sinh, xử lý triệt để nguồn nước thải trước khi đổ ra hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp. Nước thải được chia thành 3 nhóm để xử lý. Nước thải sản xuất và nước thải từ bể phốt được tách riêng xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung.

- + Xử lý nước thải sản xuất: Sử dụng tuần hoàn. Định kỳ thay thế nước. Nước thải chứa cặn được thu gom đưa vào hệ thống xử lý ngăn lắng và vi sinh sau đó thải ra ngoài. Nước thải rửa các khuôn in, thiết bị pha chế bột máy, dầu nhớt máy,... được thu gom bảo quản riêng và thuê đơn vị có chức năng thu gom rác thải nguy hại xử lý. Do đặc điểm là lượng thải ít, nên thời gian thu gom sẽ tiến hành định kỳ hàng tháng, hoặc có thể tiến hành xử lý đột xuất nếu cần thiết.
- + Xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được thiết kế thu gom riêng, qua bể tự hoại 3 ngăn.

- + Xử lý nước mưa: Nước mưa được thu gom vào hệ thống mương thoát nước thông qua song chắn rác, qua bể lắng và đưa vào hệ thống thoát nước Khu công nghiệp.
- **Không chế ô nhiễm chất thải lỏng:** Chất thải lỏng có ảnh hưởng tới môi trường chủ yếu là mực in, nhưng số lượng không nhiều; mặc dù vậy, mực in dư thừa sẽ được thu gom và bảo quản để sử dụng cho các lô hàng tiếp theo; mực in không còn sử dụng nữa sẽ được thu gom trong các phuy hoặc thùng kín và sẽ tiến hành xử lý như đối với chất thải rắn, do đơn vị có chức năng xử lý môi trường tiến hành.
- **Không chế ô nhiễm chất thải rắn:** Việc thu gom các chất phế thải rắn có tính chất nguy hại sẽ được thực hiện liên tục và tập trung tại kho rác thải nguy hại (được quy hoạch thành khu vực riêng biệt), được phê duyệt của cơ quan quản lý môi trường, các chất thải này sẽ được đơn vị có chức năng và được phép mang đi xử lý. Công ty sẽ ưu tiên việc hoán trả bao bì cho nhà cung cấp để giảm chi phí bao bì cũng như giảm chi phí xử lý.
- + Chất thải rắn công nghiệp có nguồn gốc từ nguyên liệu nhựa PP, PE: Toàn bộ chất thải này được sử dụng thông qua máy tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất chính.
- + Chất thải sản xuất rắn không nguy hại khác: Đối với nhựa thì đưa vào tái chế, đối với giấy thì thu gom bán phế phẩm cho các nhà máy giấy.
- + Chất thải rắn nguy hại: Chất thải rắn nguy hại chủ yếu gồm: thùng chứa các loại mực in, dung môi, cặn dầu, giẻ lau, bóng đèn neon, với khối lượng khoảng 250kg/tháng. Rác thải này được thu gom, xử lý theo 2 hướng: (i) đối với thùng chứa mực in, dung môi thì bán hoặc trao đổi lại cho nhà sản xuất; (ii) đối với cặn dầu, giẻ lau, bóng đèn thì thu và thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý rác thải nguy hại hàng tháng.
- + Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hàng ngày vào khu vực chứa rác thải sinh hoạt, sau đó được công ty môi trường đô thị thu gom 2 lần/ tuần.
- **Tỷ lệ trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy:** Cây xanh sẽ được duy trì trồng xung quanh nhà xưởng nhằm tạo cảnh quan thiên nhiên, cải thiện trao đổi không khí và hạn chế sự phát tán ô nhiễm bụi, ồn, khí thải ra xung quanh. Cùng với đường xá, sân bãi, tổng diện tích cây xanh và đường xá sân bãi được đảm bảo trên 30% diện tích đất sử dụng.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm sử dụng 9.858 tấn hạt nhựa để sản xuất sản phẩm. Tỷ lệ phế phẩm trong năm 2025 là 6,2%, trong đó phế phẩm được tái sinh là 90% và 100% nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty. Với ngành nghề sản xuất bao bì như Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ, việc tận dụng nguồn nguyên vật liệu tái chế có một ý nghĩa nhất định nếu thực sự khai thác tốt nguồn tái chế này. Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn khuyến khích công

nhân nhà máy sử dụng nguyên vật liệu đúng và đủ nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, đảm bảo lợi nhuận đầu ra.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Tổng điện năng tiêu thụ: 7.429.783 kWh/năm. Đối với doanh nghiệp sản xuất như Công ty Cổ phần Bao bì Dạm Phú Mỹ thường xuyên vận hành các máy móc có công suất lớn đòi hỏi mức điện năng tiêu thụ rất nhiều. Công ty đánh giá với mức sử dụng như trên là hợp lý. Ngoài ra, ý thức được việc sử dụng điện ở mức hợp lý là điều cả xã hội hiện đang quan tâm, Công ty chú ý đề ra các biện pháp như: giải pháp kỹ thuật sử dụng tiết kiệm năng lượng trong hệ thống, kỹ thuật vận hành an toàn, hiệu quả và tiết kiệm... tại các dây chuyền sản xuất trong nhà máy và phòng làm việc, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. Từ đó, góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho công nhân và cán bộ quản lý năng lượng, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Song song đó, Công ty chú trọng đầu tư các thiết bị mới, duy tu, sửa chữa các thiết bị cũ, hòng giảm thiểu mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu đồng thời lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn luôn rất cần thiết nhất là việc sử dụng nước vào trong sản xuất với một lượng lớn như hiện nay. Do hệ thống sản xuất sử dụng nước tuần hoàn nên lượng nước sử dụng tại Nhà máy chủ yếu cho mục đích sinh hoạt. Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước sạch cung cấp với tổng lượng nước sử dụng 27.764 m³ trong năm vừa qua. Ban lãnh đạo Công ty lưu ý về các phòng ban những quy định về ý thức tiết kiệm nước bằng các biện pháp:
 - + Khóa kỹ các vòi nước khi không dùng, sửa chữa ngay khi có dấu hiệu nhỏ giọt.
 - + Kiểm tra và khắc phục rò rỉ ống nước định kỳ để có biện pháp khắc phục nhanh nhất.
 - + Tận dụng nước sử dụng nhiều lần.
 - + Các biện pháp khác

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- + Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lượng lao động đến thời điểm cuối năm 2025 là 505 người. Mức lương trung bình đạt được là 13,8 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty có 1 cán bộ y tế chăm sóc, tư vấn sức khỏe cho CBCNV hàng ngày. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám phụ khoa cho CBCNV nữ 2 lần/năm; khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV 2 lần/năm. Tính đến thời điểm hiện nay tại Công ty không có CBCNV nào bị mắc bệnh nghề nghiệp. Công ty duy trì chế độ ăn ca 25.000đ/suất ăn; hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho CBCNV ở

xa với mức 500.000đ/người/tháng, tổ chức tặng quà bằng hiện vật hoặc bằng tiền vào các ngày lễ, sự kiện quan trọng của Công ty.

- Hoạt động đào tạo nghề chủ yếu được thực hiện đối với những lao động trực tiếp sản xuất. Người lao động khi được tuyển dụng vào Công ty sẽ được đào tạo nghề từ 1-3 tháng tùy bộ phận sản xuất. Định kỳ hàng tháng, CBCNV Công ty được tổ chức các khóa đào tạo nội bộ. Hàng năm người lao động được tái đào tạo an toàn cũng như quy trình công nghệ, vận hành đối với mỗi loại máy móc thiết bị. Đối với CBCNV khối gián tiếp và quản lý Công ty chú trọng các chương trình phát triển kỹ năng cũng như đào tạo thêm về chuyên môn, công nghệ cũng như máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất bao bì.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Ưu tiên tạo công ăn việc làm, tuyển dụng lao động là người lao động tại địa phương.
- Tích cực hưởng ứng và đóng góp cho các cuộc phát động gây quỹ như quỹ phòng chống bão lụt, thiên tai, ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới do chưa phục hồi sau đại dịch và chịu ảnh hưởng các cuộc xung đột vũ trang kéo dài. Mặc dù vậy, với nhận định phải bứt phá khác biệt khi các đối thủ thu hẹp quy mô, sản lượng, Công ty đã thúc đẩy thực hiện mạnh mẽ các biện pháp (i) Mở rộng thị trường, chiếm khách hàng; (ii) Nâng cao phẩm cấp sản phẩm; (iii) Cải tổ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, cắt giảm chi phí mà chìa khóa chính là số hóa sản xuất và (iv) Đào tạo và đào tạo lại con người, tinh lọc lao động tại chỗ, tuyển dụng nguồn nhân lực tốt ra đi từ các doanh nghiệp khác... như đã trình bày ở trên. Nhờ vậy, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính năm 2025 (như mục II.4)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2025

- Công tác kỹ thuật sản xuất: Tiếp tục cải tiến, đáp ứng điều kiện sản xuất trong điều kiện cạnh tranh gay gắt về mẫu mã và giá thành sản phẩm. Các giải pháp công nghệ liên tục được tìm tòi và đưa vào ứng dụng nhằm giảm tiêu hao nguyên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm cũng như quy cách mẫu mã.
- Công tác kiểm soát chất lượng hàng hóa: Duy trì tốt việc kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản phẩm. Ngoài việc KCS kiểm tra theo tần suất quy định, cảnh báo lỗi sản phẩm đến quản lý các Bộ phận ngay khi phát hiện để điều chỉnh kịp thời, mỗi công nhân vận hành cũng là 1 KCS, thực hiện giám sát sản phẩm, đánh giá, ghi chép kết quả kiểm tra định kỳ trong thời gian sản xuất nhằm tăng tần suất kiểm tra, giám sát kết quả sản xuất tại từng công đoạn.

- Giám sát tuân thủ nội quy sản xuất: Cán bộ quản lý trực 24/24. Ngoài việc tập trung chỉ đạo sản xuất ca ngày, các cán bộ quản lý được thay phiên giám sát tuân thủ nội quy sản xuất vào ca đêm. Thành lập các nhóm, tổ, cử người giám sát việc tuân thủ hàng ngày về chuẩn bị điều kiện sản xuất, tần suất kiểm tra.
- Công tác quản lý chi phí: Duy trì thực hiện công tác quyết toán đơn hàng, kiểm soát cân đầu vào, đầu ra tại từng công đoạn sản xuất để xác định lượng hao hụt qua từng công đoạn; thực hiện kiểm soát phạm vi sai lệch biên độ liên quan đến khối lượng thành phẩm... Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các chi phí trong cơ cấu giá thành nhằm nhận diện chính xác các chi phí để kịp thời điều chỉnh các giải pháp kiểm soát và giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, thường xuyên rà soát quy định, quy trình như quy trình mua sắm, quy trình xuất nhập kho, hàng tồn kho tối thiểu,... nhằm phù hợp với điều kiện thực tế và kiểm soát tốt chi phí và tài sản của Công ty.
- Quản lý công nợ: Bằng các giải pháp kiên trì và quyết liệt, Công ty duy trì mức nợ quá hạn ở mức thấp nhất, dưới 15% so với tổng doanh thu. Do đặc thù của ngành sản xuất bao bì, đồng thời trước áp lực cạnh tranh, công nợ thường kéo dài từ 45-60 ngày. Do vậy, tổng số dư nợ bình quân hàng tháng luôn thấp hơn 150% tổng doanh thu.
- Quản lý hàng hóa, sắp xếp mặt bằng: Sắp xếp mặt bằng tổng thể, quy hoạch gọn gàng theo tiêu chí dễ kiểm, dễ tìm, dễ quản lý và thuận tiện cho việc di chuyển hàng hóa. Hiện mặt bằng sản xuất được giám sát chặt chẽ hàng ngày để đảm bảo chỉ để tồn tại hàng hóa đang trong quá trình sản xuất. Đối với hàng hóa thành phẩm hoàn thành sản xuất phải được nhập kho, hoặc hàng hóa xuất dự phải được tái nhập kho nhằm bảo quản và kiểm soát được hàng hóa.
- Nâng cao phẩm cấp của sản phẩm: Duy trì chứng nhận FSSC cho Nhà máy sản xuất Jumbo và Phân xưởng Sản phẩm thuộc Công ty.
- Tăng cường ứng dụng số hóa để rút ngắn thời gian xử lý công việc chung: lưu trữ dữ liệu dùng chung để thông tin được đầy đủ, kịp thời. Linh hoạt trong việc tổ chức họp kết hợp giữa trực tiếp và online để nắm bắt kịp thời tình hình các vấn đề phát sinh. Ứng dụng quét mã vạch để kiểm soát và truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác...

4. Chỉ tiêu chính của Kế hoạch năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH 2026 /TH 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tr. bao	80.92	85.145	105%
-	Bao thành phẩm	Tr. bao	55.94	54.200	97%
-	Vải cuộn	Tr. bao	24.42	30.100	123%
-	Bao Jumbo	Tr. bao	0.56	0.845	151%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr. bao	84.13	85.145	101%
-	Bao thành phẩm	Tr. bao	59.03	54.200	92%
-	Vải cuộn	Tr. bao	24.39	30.100	123%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH 2026 /TH 2025
-	<i>Bao Jumbo</i>	<i>Tr. bao</i>	<i>0.71</i>	<i>0.845</i>	119%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	685.271	636.585	93%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	674.669	625.538	93%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.602	11.047	104%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.402	8.727	104%
7	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	42	42	100%
8	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	11	11	100%
9	Tiền lương	Tr.d/ng/th	13.8	14.1	102%
10	Lao động	Người	558	587	105%
11	XDCB và mua sắm MMTB	Tỷ đồng	8.2	35.7	435%

5. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- **Công tác thị trường:** tiếp tục tập trung vào thị trường xuất khẩu bằng cách trực tiếp gặp gỡ khách hàng, tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành bao bì, nông sản, thức ăn chăn nuôi, hóa chất; chấp nhận các đơn hàng có thể sản xuất, kể cả các đơn hàng có thể không mang lại lợi nhuận nhằm giữ nhịp sản xuất và giữ thị phần. Thực hiện bám sát khách hàng, xử lý khiếu nại cũng như phản hồi, cung cấp thông tin theo yêu cầu của khách hàng nhanh nhất có thể.
- **Công tác quản lý chi phí:**
 - + Luôn luôn rà soát, tìm kiếm đánh giá lựa chọn nhà cung cấp có chi phí tối ưu nhất.
 - + Tìm hiểu và sử dụng được các nguyên liệu thay thế có giá thành rẻ hơn nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, kỹ thuật của sản phẩm.
 - + Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, giảm tỷ lệ phế phẩm và hợp lý hóa trong sản xuất.
 - + Đặc biệt chú trọng giảm thời gian sản xuất, rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất, thời gian luân chuyển giữa các khâu,... nhằm đáp ứng tiến độ nhanh hơn cho khách hàng và giảm thời gian quay vòng vốn.
- **Kiểm soát chất lượng sản phẩm:** Duy trì việc xiết chặt công tác kiểm soát chất lượng, tăng tần suất kiểm soát chất lượng sản phẩm làm giảm tình trạng bỏ sót lỗi, lọt lỗi đến tay khách hàng.
- **Công tác quản lý máy móc thiết bị:**
 - + Tập trung lập kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, dự phòng vật tư công cụ dụng cụ thay thế đảm bảo máy hoạt động ổn định.

- + Đầu tư mua mới một máy tạo sợi công suất tối thiểu 750kg/h; có trang bị hệ thống kiểm soát độ dày màng và điều chỉnh miệng khuôn tự động, 2 cấp lưới lọc để (i) thay thế cho máy tạo sợi Lohia từ 2004 đã sử dụng hơn 20 năm đã quá cũ, không cho chất lượng ổn định đạt tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất ở các công đoạn sau và (ii) nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về sản phẩm mỏng hơn, nhẹ hơn và sử dụng được nguyên vật liệu tái chế.
- **Công tác quản lý sản xuất:**
 - + Duy trì tốt việc vận hành hệ thống đã được chứng nhận ISO, FSSC,... để liên tục cải tiến và chuẩn hóa quy trình quản lý, làm gia tăng giá trị, phẩm cấp sản phẩm.
 - + Nghiên cứu ứng dụng được nguyên vật liệu tái chế và giảm phát thải carbon trong quá trình sản xuất phù hợp với xu hướng thị trường, như đáp ứng yêu cầu hàm lượng tái chế trong sản phẩm đạt chứng nhận GRS - Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu.
 - + Hoàn thiện và đưa vào sử dụng dự án chuyển đổi số, hệ thống ERP để quản lý và điều phối hoạt động sản xuất hiệu quả.
- **Công tác quản lý nguồn nhân lực:**
 - + Đề ra các giải pháp căn cơ để tuyển dụng lao động và công nhân trực tiếp sản xuất có trình độ cao.
 - + Tập trung rà soát cắt giảm và tối ưu hóa lao động gián tiếp để nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; tiết giảm chi phí tiền lương.
 - + Xây dựng chi tiết và sát thực hơn cơ chế trả lương, thưởng trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng và yêu cầu công việc tại từng vị trí. Định kỳ rà soát đánh giá chất lượng lao động.
 - + Bố trí nhân sự và người lao động hợp lý để phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người lao động.
 - + Tiếp tục duy trì việc đào tạo và đào tạo lại để tranh thủ cải tổ những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, kỹ thuật sản xuất.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:** Người chịu triển khai các chính sách vấn đề về môi trường trong Công ty là Giám đốc Công ty. Theo đó, việc triển khai cụ thể các chính sách môi trường được phân công cho Phòng Kỹ thuật Sản xuất và phòng Tổ chức Hành chính chịu trách nhiệm. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường đến các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Trong năm 2025, Công ty quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào một

cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất được đều đặn, đạt năng suất đồng thời cũng tiết kiệm vừa hạn chế chi phí quản lý vừa góp phần chung tay bảo vệ môi trường. Năm 2025, tại Công ty không xảy ra tình huống vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường và không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Người lao động được chăm lo đầy đủ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cuộc sống. Công ty đã ban hành các quy định liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết. Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của người lao động nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương:** Công tác xã hội được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người lao động ở địa phương và các hoạt động thiện nguyện tại địa phương nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong bối cảnh tổng thể vĩ mô nền kinh tế toàn cầu còn chưa hồi phục do tác động của chiến tranh kéo dài, các doanh nghiệp trong nước chưa lấy lại nhịp sản xuất... Trong bối cảnh đó, Công ty vẫn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành khi đạt được kết quả trong năm vừa qua, là cơ sở để tiếp tục tin tưởng vào sự phát triển quy mô trong những năm tới đây.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Kết thúc năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Ban điều hành đã tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời giúp hoạt động sản xuất – kinh doanh tại công ty ổn định và có hiệu quả. Công ty đã triển khai hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2026.
- Bầu thành viên HĐQT độc lập và bầu thay thế thành viên BKS
- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.

- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Đẩy nhanh việc xúc tiến triển khai các thủ tục xin phê duyệt Dự án đầu tư mở rộng, hợp tác đầu tư.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG TRẦN THƯỢNG TÍN – CHỦ TỊCH HĐQT

- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tổ chức và quản lý vận tải
Cử nhân kinh tế, ngành quản trị kinh doanh
Đại học ngân hàng, Tiền tệ - tín dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 -1991	Trung tâm Tài chính tín dụng Côn Đảo – Thuộc Công ty Phát triển kinh tế Côn Đảo	Nhân viên kế toán
Từ 1992 – 1998:	Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Kế toán tổng hợp.
Từ 1998 – 2003	Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính – Kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003- 2004	Công ty TNHH Hương Phong	Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2004 – 2015	Công ty TNHH Hương Phong	Kế toán trưởng
Từ 2015 – 2022	Công ty TNHH Hương Phong	Phó Giám đốc
Từ 2022 – nay	Công ty TNHH Hương Phong	Giám đốc
Từ 04-06/2019	Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 06/2019 đến nay	Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Hương Phong
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Hương Phong: 1.428.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ.
 - Những người có liên quan: Công ty TNHH Hương Phong nắm giữ 1.680.000 cổ phần chiếm 40% vốn Điều lệ.

ÔNG TRẦN ANH TÚ – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC

(Thông tin như trên Ban điều hành)

BÀ VŨ THI – THÀNH VIÊN HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1978
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2001-02/2002	Công ty EMECO, Bộ Khoa học CN&MT	Chuyên viên Phòng Kinh doanh
02/2002-02/2004	Ban QLDA Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Chuyên viên Phòng Thương mại

02/2004-08/2008	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên Phòng Kinh doanh/Tiếp thị
08/2008-3/2009	Công ty TMDV Phân bón Hóa chất Dầu khí	Phó Phòng Kinh doanh
03/2009-3/2011	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Phó Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông,
03/2011-03/2020	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông
01/2020-04/2023	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Trưởng Ban, Ban Nghiên cứu Phát triển & Thị trường
04/2023- nay	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông
04/2024 - nay	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Kiểm nhiệm thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Tiếp thị và Truyền thông – Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí: 504.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí sở hữu 1.820.300 cổ phần chiếm 43,34% vốn điều lệ.

ÔNG NGUYỄN HỮU DŨNG – THÀNH VIÊN HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1968
- Nơi sinh: Ân Phú – Vũ Quang – Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

7/1998 - 7/2003	Khách sạn Vũng Tàu – Công ty Đầu tư phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
8/2003 - 8/2019	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Từ 9/2019 đến nay	Công ty TNHH Hương Phong	Chánh Văn phòng
04/2022 - nay	Công ty Cổ phần Bao bì Dạm Phú Mỹ	Kiểm nhiệm thành viên HDQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chánh Văn phòng – Công ty TNHH Hương Phong.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 252.000 cổ phần (Công ty TNHH Hương Phong), chiếm 6% vốn điều lệ
- Người có liên quan: Công ty TNHH Hương Phong sở hữu 1.680.000 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công các thành viên thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
1	Ông Trần Thượng Tín Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và các vấn đề quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước. - Cùng với Giám đốc xây dựng chiến lược, định hướng phát triển Công ty. - Lập chương trình và kế hoạch hoạt động của HĐQT. - Triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT, Đại hội cổ đông. - Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi các chiến lược, quy chế, quy định, chính sách chung của Công ty. - Phát triển các mối quan hệ với chính quyền địa phương, khách hàng trong tỉnh và các tỉnh lân cận. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2	Ông Trần Anh Tú Thành viên HĐQT, Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các Nghị quyết HĐQT. - Điều hành hoạt động của Công ty.

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất công tác kế hoạch, tái cấu trúc, chiến lược phát triển. - Theo dõi chỉ đạo, giám sát các hoạt động kinh doanh, tiếp thị, tổ chức, nhân sự. - Mở rộng quan hệ với Tập đoàn và các Bộ, ngành. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
3	Bà Vũ Thi Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thực hiện Công tác tài chính, kế toán, quản trị rủi ro của Công ty. - Giám sát hoạt động CBTT và quan hệ với cổ đông. - Phối hợp với Giám đốc trong việc mở rộng quan hệ với Tập đoàn và các Bộ, ngành - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
4	Ông Nguyễn Hữu Dũng Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Chủ tịch HĐQT lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT. - Giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh. - Theo dõi, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi quy chế, quy định, chính sách chung của Công ty. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
5	Thành viên HĐQT độc lập	Chưa có
6	Các vấn đề khác trong tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị	Ngoài nội dung được phân công thường xuyên một số lĩnh vực, hoạt động như trên, tùy theo yêu cầu thực tế, Chủ tịch phân công công việc đối với các thành viên HĐQT về nội dung công việc cụ thể đó.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2025 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/BB - HĐQT	17/01/2025	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 1/2025 (Thông qua ký Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan và phê duyệt Kế hoạch SXKD 2025).	100%
2	02/NQ - HĐQT	17/01/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý 1/2025 (Thông qua ký Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan và phê duyệt Kế hoạch SXKD 2025).	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/BB - HĐQT	25/04/2025	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 2/2025	100%
4	04/NQ - HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý 2/2025	100%
5	07/BB - HĐQT	30/06/2025	Biên bản Hội đồng quản trị thông qua việc thủ tục mua xe nâng điện.	100%
6	08/NQ - HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc thủ tục mua xe nâng điện.	100%
7	09/BB - HĐQT	30/06/2025	Biên bản Hội đồng quản trị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
8	10/NQ - HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.	100%
9	11/BB - HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua thủ tục đầu tư máy in	100%
10	12/BB - HĐQT	31/07/2025	Biên bản HĐQT thông qua Quy chế quản lý tài chính và Quy chế công tác phí	100%
11	13/NQ - HĐQT	31/07/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế quản lý tài chính và Quy chế công tác phí	100%
12	14/QĐ - HĐQT	31/07/2025	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế quản lý Tài chính	100%
13	15/QĐ - HĐQT	31/07/2025	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế Công tác phí	100%
14	16/BB - HĐQT	30/09/2025	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 3/2025	100%
15	17/NQ - HĐQT	30/09/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý 3/2025	100%
16	18/BB - HĐQT	25/11/2025	Biên bản HĐQT thông qua Hợp đồng tín dụng hạn mức tại các ngân hàng.	100%
17	19/NQ - HĐQT	25/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua Hợp đồng tín dụng hạn mức tại các ngân hàng.	100%
18	20/BB - HĐQT	30/12/2025	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 4/2025	100%
19	21/NQ - HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý 4/2025	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, HĐQT với 04 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.
- Các thành viên HĐQT thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ cập nhật thông tin, báo cáo do Ban điều hành cung cấp, thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc thông qua phương tiện thông tin để cho ý về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:
 - + Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - + Thông qua Quy chế tài chính sửa đổi; Quy chế chế độ công tác phí, phương tiện đi lại và chi phí hành chính khác sửa đổi.
 - + Chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch dòng tiền năm 2025 và kiểm soát chặt chẽ thực hiện kế hoạch dòng tiền.
 - + Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.
 - + Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với Người có liên quan.
 - + Thông qua thủ tục thuê tài chính đầu tư máy in, và xe nâng điện.
 - + Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý.
 - + Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng.
 - + Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.
 - + Thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2024.
 - + Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
 - + Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
 - + Tiếp tục đơn đốc tiến độ Dự án đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất.
 - + Thống nhất kế hoạch tổ chức Tổng kết, Tất niên Công ty theo báo cáo của Giám đốc Công ty.
- f. **Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị**
 - Trong năm qua, các nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được HĐQT triển khai đầy đủ. Các ý kiến đề xuất của các cổ đông được các thành viên HĐQT chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức cuộc họp: HĐQT Công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Lấy ý kiến bằng văn bản: Kịp thời lấy ý kiến các thành viên trong HĐQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban hành văn bản pháp chế: Kịp thời ban hành/sửa đổi tất cả quy chế, quy định để thích ứng với những thay đổi theo quy định mới của Nhà nước.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành: Thường xuyên giám sát hoạt động của BDH thông qua các báo cáo hoạt động định kỳ quý, năm và các yêu cầu báo cáo phát sinh. Trên cơ sở đó chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
- g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.**
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trần Thượng Tín, Trần Anh Tú, Nguyễn Hữu Dũng, Vũ Thị
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trong năm các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

ÔNG CHU XUÂN HẢI – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2006 - 05/2007	Văn Phòng Đại Diện DIO Implant tại Việt Nam	Nhân viên kinh doanh
06/2007 - 06/2008	Ngân hàng TMCP Nam Việt	Chuyên viên quan hệ khách hàng
07/2008 - 05/2010	Ngân hàng TMCP Liên Việt – CN Tân Bình	Chuyên viên quan hệ khách hàng
06/2010 - 06/2011	Ngân hàng TMCP Liên Việt Phòng Giao Dịch Tân Sơn Nhất	Quyền Giám Đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2011 - 10/2011	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam CN Gia Định	Phó phòng kiêm trưởng nhóm Khách hàng doanh
10/2011 - 03/2015	Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
04/2015 - 2024	Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ
Từ 2025 - nay	Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí	Phó Ban Kiểm toán nội bộ
Từ 11/2013 đến nay	CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí sở hữu 1.820.300 cổ phần, chiếm 43,34% vốn điều lệ.

BÀ NGUYỄN THỊ THU OANH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1996 - 5/2008	Công ty Liên Doanh Cityview	Chuyên viên kế toán
5/2008 - 10/2009	Công ty Liên Doanh Cityview	Phó phòng kế toán
10/2009 đến nay	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ năm 2011 đến nay	CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí sở hữu 1.820.300 cổ phần, chiếm 43,34% vốn điều lệ.

ÔNG TÔNG TRỌNG TUẤN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày sinh: 1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngành Tài chính – Ngân hàng.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2013 – 05/2016	Công ty TNHH Hương Phong	Chuyên viên phòng kế hoạch - Đầu tư.
06/2016 – 08/2018	Công ty TNHH Hương Phong	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
09/2018 - 09/2022	Công ty TNHH Hương Phong	Phó Phòng Tài chính – Kế toán.
Từ 10/2022 – Nay	Công ty TNHH Hương Phong	Kế toán trưởng.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Hương Phong
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Công ty TNHH Hương Phong sở hữu 1.680.000 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 thành viên các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban Kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.
- Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những

kiến nghị về việc: Kiểm soát công nợ và thu hồi các khoản nợ quá hạn, kiểm soát tồn kho để tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động; đẩy mạnh công tác sản xuất và kinh doanh dòng bao jumbo để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp về việc tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định đối với đơn vị, việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026, về việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhằm đáp ứng điều kiện về quản trị công ty niêm yết.
 - Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BDH.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Thưởng (đ)	Cộng (VNĐ)
	Hội đồng quản trị		193,333,333	0	40,000,000	233,333,333
1	Trần Thượng Tín	Chủ tịch	53,333,333		15,000,000	68,333,333
2	Trần Anh Tú	Thành viên	46,666,667			46,666,667
3	Vũ Thị	Thành viên	46,666,667		15,000,000	61,666,667
4	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	46,666,667		10,000,000	56,666,667
	Ban điều hành		0	2,429,457,470	635,448,071	3,064,905,541
1	Trần Anh Tú	Giám đốc		786,734,080	203,496,953	990,231,033
3	Võ Thị Huệ	Phó Giám đốc		639,549,400	154,175,429	793,724,829
2	Cao Vĩnh Hậu	Kế toán trưởng		558,763,870	150,052,257	708,816,127
4	Vũ Nguyên Hòa	Phó Giám đốc		444,410,120	127,723,432	572,133,552
	Tổng Cộng		193,333,333	2,429,457,470	675,448,071	3,298,238,874

Ghi chú: Bảng thu nhập trên là thu nhập chưa khấu trừ TNCN tại nguồn

b. Thù lao của Ban kiểm soát

Stt	Họ tên và chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1	Chu Xuân Hải- Trưởng BKS	40,000,000	15,000,000	55,000,000
2	Tổng Trọng Tuấn -TV.BKS	26,666,667	10,000,000	36,666,667
3	Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS	26,666,667	10,000,000	36,666,667
	Tổng cộng	93,333,334	35,000,000	128,333,334

Ghi chú (*): Thu nhập nêu trên chưa khấu trừ thuế TNCN tại nguồn

c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Cổ đông lớn	Năm 2025	06/NQ – ĐHĐCĐ 25/04/2025	Mua bán bao bì năm 2025	268,409,154,320	
					Trực in năm 2025	2,774,000,000	
	Chi nhánh TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn	Năm 2025		Mua bán bao bì năm 2025	4,900,000,000	
2	Công ty TNHH Hương Phong	Cổ đông lớn	Năm 2025	02/NQ - HĐQT 17/01/2025	Mua nhựa	0	
					Thuê khu đất trồng	1,864,532,493	
3	Công ty TNHH Logistic CEA Hương Phong	Công ty con của Cổ đông lớn	Năm 2025		Thuê xe vận chuyển	626,770,000	
4	Công ty con của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Công ty con của Cổ đông lớn	Năm 2025			0	

e. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị độc lập là do Công ty chưa tìm được ứng viên phù hợp để tiến hành bầu. Nội dung này đã được báo cáo đến các cổ đông và đề nghị các cổ đông cùng Công ty tiếp tục tìm ứng viên và sẽ trình đề xuất bầu khi tìm thấy ứng viên phù hợp.

VI. Báo cáo tài chính

Chi tiết BCTC sau kiểm toán đã được công bố thông tin trên website: www.dpmv.vn ngày 24/03/2026.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Anh Tú